

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 52/2025/DS-ST

Ngày: 16 – 5 - 2025

*"V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản"*.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Trung Du**.

2. Ông: **Huỳnh Văn Hồng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2025/TLST – DS ngày 25 tháng 02 năm 2025 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Mai Kỳ A** – sinh năm: 1997 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: 1/- Anh **Trần Hùng V** – sinh năm: 1978 (vắng mặt).

2/- Chị **Trần Thị Mỹ H** – sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 21/02/2025, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Mai Kỳ A trình bày:

Do quen biết nên vào ngày 26/12/2024 anh A có cho anh Trần Hùng V vay số tiền 310.000.000đ (Ba trăm mười triệu đồng) để đáo hạn ngân hàng, anh V nói với anh là khi nào đáo hạn ngân hàng X thì vay trả lại cho anh A, hai bên thoả thuận lãi suất là 1.66%/tháng, khi vay có làm biên nhận nợ, anh A đã giao tiền cho anh V đầy đủ nhưng anh V đáo hạn xong thì không trả tiền cho anh A, anh A đã nhiều lần yêu cầu anh V trả tiền cho anh nhưng anh V có tình né tránh.

Nay anh A yêu cầu anh V cùng vợ là chị Trần Thị Mỹ H phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho anh A số tiền vốn là 310.000.000đ (ba trăm mười triệu đồng) và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 1.66%/tháng từ ngày 26/12/2024 đến ngày 16/5/2025 là 04 tháng 20 ngày thành tiền là 24.014.500đ. Tổng cộng vốn và lãi là 334.014.500đ.

Bị đơn anh V và chị H đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh V và chị H không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử sơ thẩm. Xét việc vắng mặt của anh V và chị H không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V và chị H.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn anh A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa anh A và anh V, chị H. Anh V, chị H có nơi cư trú tại ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh V, chị H vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh V, chị H nhưng anh V, chị H cũng không đến Tòa án. Nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh V, chị H.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng vay tài sản giữa anh A và anh V được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Anh A yêu cầu Anh V, chị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh A số tiền vay vốn là 310.000.000đ và tiền lãi là 24.014.500đ, tổng cộng vốn và lãi là 334.014.500đ.

Xét yêu cầu của anh A là có căn cứ để chấp nhận bởi việc anh V có vay tiền của anh A là có thật, thể hiện là biên nhận ngày 26/12/2025 có chữ ký của anh V. Anh V vay tiền của anh A nhằm mục đích để đáo hạn ngân hàng, khi Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng thì chị H là người trực tiếp nhận văn bản nhưng chị H cũng không đến để trình bày ý kiến, anh V và chị H là vợ chồng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình buộc chị Trần Thị Mỹ H có nghĩa vụ liên đới cùng anh Trần Hùng V trả cho anh A số tiền vốn vay là 310.000.000đ và số tiền lãi được tính theo lãi suất 1.66%/tháng từ ngày 26/12/2024 đến ngày 16/5/2025 là 04 tháng 20 ngày = 24.014.500đ. Tổng cộng vốn và lãi là 334.014.500đ (Ba trăm ba mươi bốn triệu không trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng).

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trần Hùng V và chị Trần Thị Mỹ H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 16.700.500đ (Mười sáu triệu bảy trăm nghìn năm trăm đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ

luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Mai Kỳ A.

Buộc anh Trần Hùng V và chị Trần Thị Mỹ H phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho anh Mai Kỳ A số tiền vay vốn là 310.000.000đ (Ba trăm mười triệu đồng) và tiền lãi là 24.014.500đ (Hai mươi bốn triệu không trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng). Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 334.014.500đ (Ba trăm ba mươi bốn triệu không trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trần Hùng V và chị Trần Thị Mỹ H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 16.700.500đ (Mười sáu triệu bảy trăm nghìn năm trăm đồng).

Anh Mai Kỳ A không phải nộp án phí. Hoàn trả cho chị anh Mai Kỳ A số tiền tạm ứng án phí là 8.007.000đ (Tám triệu không trăm lẻ bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰0009874 ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Lanh